

Số: /KH-UBND

Gia Lai, ngày tháng năm

KẾ HOẠCH

Đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cán bộ, công chức, viên chức năm 2026

Căn cứ Nghị định số 171/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định về đào tạo, bồi dưỡng công chức; Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18/10/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2026 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Trang bị kiến thức, kỹ năng, phương pháp thực hiện nhiệm vụ trong hoạt động công vụ của cán bộ, công chức và hoạt động nghề nghiệp của viên chức; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn kiến thức ở các lĩnh vực công nghệ thông tin, nông nghiệp, môi trường, xây dựng, kiến thức, kỹ năng về lãnh đạo, điều hành chính quyền địa phương 02 cấp.

2. Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo hướng cầm tay chỉ việc; nội dung chương trình đào tạo, bồi dưỡng tập huấn cần cụ thể, thiết thực, phù hợp với yêu cầu thực tế.

3. Bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả và góp phần hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế - xã hội của Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

II. NỘI DUNG

1. Về đào tạo: Cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo trình độ sau đại học, cụ thể:

- Đào tạo trình độ tiến sĩ: **03 người** (các ngành: Công nghệ Sinh học; Quản lý công; Vật lý).

- Đào tạo trình độ Thạc sĩ: **97 người** (các ngành: Công nghệ thông tin; Đất đai; Xây dựng; Lâm học; Tài chính; Kế toán; Kinh tế; Quản lý kinh tế; Quản lý nhà nước; Quản lý hành chính công; Quản lý giáo dục; Quản lý Văn hóa; Quản lý y tế; Quản lý Bệnh viện; Y tế cộng đồng; Tim mạch; Ngoại khoa; Điều dưỡng; Dược; Xét nghiệm; Chính trị học, Luật, Khoa học máy tính, Toán học, Lý, Hóa, Tin học ...).

- Đào tạo Chuyên khoa II: **20 người** (Các ngành: Ung thư; Nội khoa; Ngoại khoa; Nhi khoa; Gây mê hồi sức; Nội tiết; Ngoại tiết niệu; Tim mạch; Chấn thương

chỉnh hình; Sản phụ khoa; Răng Hàm Mặt; Dược lý - Dược lâm sàng; Tâm thần; Ngoại chấn thương; Dược; Quản lý Y tế...).

- Đào tạo Chuyên khoa I: **191 người** (Các ngành: Ung bướu; Nội khoa; Nội Tim mạch; Nội Thần kinh; Ngoại Thần kinh; Tâm thần; Ngoại tiết niệu; Gây mê hồi sức; Da liễu; Y học cổ truyền; Nhi khoa; Nhân khoa; Giải phẫu bệnh; Sản phụ khoa; Hộ sinh; Huyết học truyền máu; Hồi sức tích cực; Ngoại chấn thương chỉnh hình; Tai mũi họng; Răng Hàm Mặt; Dược lý và dược lâm sàng; Điều dưỡng; Xét nghiệm; Chẩn đoán hình ảnh; Y học dự phòng; Giải phẫu bệnh...).

2. Bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu vị trí việc làm

- Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ, sở ngành liên quan.

- Hình thức: Học trực tuyến/trực tiếp.

- Nội dung bồi dưỡng, tập huấn: ***Nội dung triển khai chi tiết cho từng lĩnh vực theo từng quý thực hiện theo Phụ lục II đính kèm.***

Lưu ý: Khẩn trương tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn ngay trong tháng 01 năm 2026, cụ thể:

a) Lĩnh vực Tài chính:

- Bồi dưỡng kiến thức về đấu thầu cho các xã, phường trên địa bàn tỉnh.

- Hướng dẫn công tác tài chính - ngân sách; công tác quản lý, thanh toán, quyết toán dự án vốn đầu tư công; hướng dẫn kết nối khai thác hạ tầng, truyền thông ngành tài chính cho các xã, phường.

b) Lĩnh vực xây dựng:

- Bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã với chuyên đề Quản lý dự án đầu tư xây dựng thuộc thẩm quyền UBND cấp xã (thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi (BCNCKT), báo cáo kinh tế kỹ thuật (BCKTKT), thiết kế sau thiết kế cơ sở; phê duyệt dự án, thiết kế sau thiết kế cơ sở; cấp Giấy phép xây dựng (GPXD); quản lý chất lượng công trình).

- Tập huấn cập nhật và phổ biến các điểm mới trong hệ thống pháp luật liên quan đến quy hoạch đô thị và nông thôn, trọng tâm là Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn (sửa đổi), kèm theo Nghị định 178/2025/NĐ-CP quy định chi tiết/triển khai Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn; Thông tư số 43/2025/TT-BXD ngày 09/12/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn. Hướng dẫn hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia phục vụ quản lý toàn bộ hoạt động quy hoạch đô thị và nông thôn về cơ quan/địa phương sẽ xây dựng, chuẩn hóa và nhập liệu dữ liệu quy hoạch (*hồ sơ, bản đồ, chỉ tiêu, ranh giới, quyết định phê duyệt...*). Hướng dẫn nghiệp vụ cho cấp xã trong việc quản lý kết cấu hạ tầng đường bộ thuộc phạm vi xã quản lý, bao gồm: quản lý tài sản, tổ chức vận hành và đảm bảo giao thông an toàn trên tuyến; Đồng thời hướng dẫn cách khai thác sử dụng đúng quy định (không lấn chiếm, không sử dụng sai mục đích); Quy trình bảo trì, sửa chữa định kỳ/đột xuất, theo

đổi hư hỏng để kịp thời xử lý và báo cáo, đảm bảo công trình bền vững và phục vụ dân sinh.

c) Lĩnh vực nông nghiệp và môi trường:

- Bồi dưỡng công tác quản lý nhà nước về **bảo vệ môi trường** (bao gồm: quản lý chất thải rắn sinh hoạt tại các cụm công nghiệp, giải quyết thủ tục hành chính và kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính về bảo vệ môi trường).

- Tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức cấp xã: Xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai sản xuất trồng trọt, chuyển đổi cơ cấu cây trồng kém hiệu quả và xây dựng mã số vùng trồng; Phổ biến kiến thức quản lý nhà nước trong lĩnh vực Phòng, chống thiên tai, thủy lợi và nước sạch nông thôn; Triển khai các quy định của pháp luật, chính sách về Chăn nuôi, Thú y theo Luật Chăn nuôi, Luật Thú y và xây dựng kế hoạch quản lý chăn nuôi, phòng chống dịch bệnh động vật; Chuyên đề chuyên sâu về Đảm bảo chất lượng, an ninh, an toàn thực phẩm khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp; Hướng dẫn cách thức, phương pháp triển khai Chương trình Mục tiêu Quốc gia (MTQG) xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2026-2030; Quản lý nhà nước về Nuôi trồng thủy sản; Tập huấn nghiệp vụ về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất và giá đất; Tập huấn công tác đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; Công tác xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp; công tác giao rừng, cho thuê rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng và xây dựng kế hoạch phát triển lâm nghiệp tại địa phương theo giai đoạn và hàng năm theo quy định.

d) Lĩnh vực khoa học, công nghệ: Tập huấn về **kiến trúc chính quyền số**; trợ lý ảo, sử dụng dữ liệu hỗ trợ ra quyết định; sử dụng hệ thống văn phòng điện tử; khai thác sử dụng các nền tảng số, dịch vụ số.

đ) Lĩnh vực văn phòng: Tập huấn về kỹ năng sử dụng các hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung; nâng cao công tác tiếp nhận giải quyết TTHC phi địa giới; nâng cao bộ Chỉ số Phục vụ Người dân, Doanh nghiệp; nâng cao chất lượng công tác quản lý nhà nước về kiểm soát TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên môi trường điện tử theo mô hình tập trung; Tập huấn cho đội ngũ công chức cấp xã tham mưu công tác cải cách hành chính; công tác tuyên truyền về công tác cải cách hành chính trên cổng, trang thông tin điện tử.

3. Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh, chức vụ; tiêu chuẩn ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức

- Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ, sở ngành liên quan
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành, địa phương và cơ sở đào tạo có liên quan
- Thời gian thực hiện: Quý II/2026.
- Hình thức: Học trực tuyến/trực tiếp.
- Nội dung, số lượng và đối tượng cụ thể:

a) Bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp sở và tương đương

- Đối tượng: Giám đốc, Phó Giám đốc sở và tương đương; công chức, viên chức được quy hoạch chức vụ Giám đốc, Phó Giám đốc sở và tương đương.

- Số lượng: 01 lớp/34 học viên.

b) Bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương

- Đối tượng: Trưởng phòng, phó trưởng phòng và tương đương; công chức, viên chức được quy hoạch chức vụ trưởng phòng, phó trưởng phòng và tương đương.

- Số lượng: 05 lớp/433 học viên.

c) Bồi dưỡng ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương

- Đối tượng: Cán bộ, công chức giữ ngạch chuyên viên cao cấp, chuyên viên chính và tương đương, viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng I, hạng II và bảo đảm các điều kiện theo quy định.

- Số lượng: 01 lớp/16 học viên.

d) Bồi dưỡng ngạch chuyên viên chính và tương đương

- Đối tượng: Cán bộ, công chức giữ ngạch chuyên viên chính và tương đương, chuyên viên và tương đương, viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng II, hạng III và bảo đảm các điều kiện theo quy định.

- Số lượng: 04 lớp/350 học viên.

đ) Bồi dưỡng ngạch chuyên viên và tương đương

- Đối tượng: Cán bộ, công chức giữ ngạch chuyên viên và tương đương, cán sự và tương đương, viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng III, hạng IV; người thực hiện chế độ tập sự công chức loại C, tập sự viên chức hạng III và bảo đảm các điều kiện theo quy định.

- Số lượng: 04 lớp/331 học viên.

e) Bồi dưỡng nghiệp vụ hộ tịch

- Đối tượng: Cán bộ, công chức trực tiếp làm công tác hộ tịch tại Ủy ban nhân dân cấp xã chưa có chứng chỉ nghiệp vụ hộ tịch.

- Số lượng: 32 học viên.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cán bộ, công chức được cấp tại Quyết định số 3006/QĐ-UBND ngày 12/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 và các nguồn hợp pháp khác.

2. Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn viên chức được đảm bảo từ nguồn tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng theo các Chương trình, Đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt và các nguồn hợp pháp khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nội vụ

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch này.

b) Theo dõi, tổng hợp, báo cáo và tham mưu đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các nội dung liên quan đến công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo quy định.

c) Phối hợp với các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng có chức năng đào tạo, bồi dưỡng theo từng chuyên ngành, nội dung phù hợp để tổ chức đào tạo, bồi dưỡng theo Kế hoạch.

d) Thường xuyên rà soát, tổng hợp các khó khăn, vướng mắc, kiến nghị của các xã, phường từ các sở, ngành gửi Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh để kịp thời báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo thực hiện.

đ) Thực hiện công tác kiểm tra và báo cáo tình hình đào tạo, bồi dưỡng theo quy định; tham mưu giải quyết kịp thời các vướng mắc liên quan đến công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo thẩm quyền.

2. Sở Tài chính

a) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan rà soát, tổng hợp kinh phí vào dự toán ngân sách năm 2026 trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan lập, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng theo quy định.

3. Các Sở được giao nhiệm vụ chủ trì, triển khai tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức cấp xã có trách nhiệm:

a) Chủ trì, xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí gửi Sở Tài chính tổng hợp trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để triển khai thực hiện.

b) Lựa chọn các hình thức tổ chức bồi dưỡng, tập huấn phù hợp với tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị, địa phương. Tổ chức các lớp bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức cấp xã phải theo hướng “**cầm tay chỉ việc**”; tập trung hướng dẫn trực tiếp các **nhiệm vụ, quy trình công việc thường xuyên phát sinh** trong thực tiễn.

c) **Giám đốc các sở, ban ngành chủ trì, chịu trách nhiệm chính** trong công tác biên soạn nội dung tài liệu đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn trên lĩnh vực quản lý đảm bảo chất lượng, hiệu quả phù hợp với nhu cầu của cán bộ, công chức, viên chức cấp xã và định hướng phát triển ngành, lĩnh vực; ***tài liệu cần chi tiết và rõ ràng theo hướng cầm tay chỉ việc***, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân các xã, phường; Thực hiện nghiêm nguyên tắc “**6 rõ**”: **rõ người làm - rõ việc - rõ thời hạn - rõ trách nhiệm - rõ kết quả - rõ thẩm quyền** trong công tác xây dựng tài liệu bồi dưỡng, tập huấn; hướng dẫn cụ thể các nhiệm vụ hàng ngày, hàng tháng và hàng năm, bao gồm việc xây dựng khung báo cáo và biểu mẫu thống kê các chỉ tiêu cần cung cấp, giúp cán bộ, công

chức, viên chức dễ dàng thực hiện và theo dõi tiến độ công việc; hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ theo thẩm quyền của lãnh đạo, quản lý cấp xã, của lãnh đạo cấp phòng, của công chức chuyên môn và nhiệm vụ cần phối hợp với các sở, ban, ngành và cơ quan, đơn vị liên quan để đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu, nhiệm vụ trọng tâm được Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

d) Tiếp tục thực hiện việc rà soát, bổ sung, chuẩn hóa tài liệu và gửi về Sở Khoa học và Công nghệ để số hóa, cập nhật **“Sổ tay điện tử đào tạo, bồi dưỡng”** và đưa vào công cụ **“Trợ lý ảo hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức”** của tỉnh để thuận lợi trong việc sử dụng, khai thác trên các nền tảng trực tuyến.

4. Các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh và Ủy ban nhân dân các xã, phường

a) Triển khai Kế hoạch này đến các cơ quan, đơn vị trực thuộc và cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị, địa phương. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động xây dựng và thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2026 của cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định.

b) Chỉ đạo, cử cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý tham gia nghiêm túc các lớp đào tạo, bồi dưỡng và xem xét, có biện pháp xử lý phù hợp theo thẩm quyền đối với các trường hợp thiếu tinh thần trách nhiệm trong việc học tập. Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc và chịu trách nhiệm về các trường hợp cán bộ, công chức, viên chức được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng nhưng không đạt kết quả theo yêu cầu để có biện pháp xử lý và bồi hoàn kinh phí theo quy định.

c) Phối hợp với Sở Nội vụ trong việc đề xuất nội dung, chương trình đào tạo, bồi dưỡng và nghiên cứu đánh giá hiệu quả thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức sau đào tạo, bồi dưỡng. Báo cáo kết quả đào tạo, bồi dưỡng của cơ quan, đơn vị, địa phương mình về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) theo quy định.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các sở, ban, ngành, đơn vị thuộc tỉnh và Ủy ban nhân dân các xã, phường báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ (để báo cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị thuộc tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Các phòng, đơn vị thuộc Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, C1, C6.

CHỦ TỊCH

Phạm Anh Tuấn